

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHỤC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Các thẩm phán:

ông Nguyễn Tấn Long
ông Phạm Tồn

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Việt Tuấn, Kiểm sát viên.

Do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HSST-CTN ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

1. **Ngô Nhật H** (tên gọi khác: **To B**), sinh ngày 14 tháng 01 năm 2007 tại thành phố Đà Nẵng; số định danh cá nhân: 048207006954; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là thôn A, phường H, thành phố Đà Nẵng)**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con bà **Ngô Thị H1**, cha: (không rõ); tiền án: không;

Tiền sự: ngày 03/11/2022 bị UBND xã H phạt Cảnh cáo theo Quyết định số 364 về hành vi Trộm cắp tài sản;

Nhân thân: tại Bản án số 337/2025/HS-PT ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân

dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Đình H2, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2007 tại thành phố Đà Nẵng; số định danh cá nhân: 048207004276; nơi ĐKHKT: tổ D, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng); chỗ ở: K N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay là K N, phường A, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Huỳnh Đình L và bà Nguyễn Hương G; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác ngày 01/02/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Siêu Anh H3, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2006 tại thành phố Đà Nẵng; số định danh cá nhân: 048206008392; nơi ĐKHKT và chỗ ở: G P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay là 77 P, phường A, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Trần Anh T và bà Phạm Thị Mỹ H4; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác ngày 01/02/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hữu Quốc T1, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2007 tại thành phố Đà Nẵng; số định danh cá nhân: 048207008185; nơi ĐKHKT và chỗ ở: I T, tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay là I T, phường A, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Hữu T2 và bà Nguyễn Thị Hồng V; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 16/9/2022 bị UBND phường H áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 1044 về hành vi Cố ý gây thương tích;

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Tống Ngọc T3, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2007 tại thành phố Đà Nẵng; số định danh cá nhân: 048207000712; nơi ĐKHKT và chỗ ở: K đường T, tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay là K đường T, phường C, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Tống Văn T4 và bà Lê Thị B1; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác ngày 01/02/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an thành phố Đ**; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo có kháng cáo:

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Huỳnh Đình H2**: ông **Huỳnh Đình L**, sinh năm 1979 và bà **Nguyễn Hương G**, sinh năm 1986 (là cha, mẹ ruột của bị cáo); nơi cư trú: **K N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng** (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng); có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Tổng Ngọc T3**: ông **Tổng Văn T4**, sinh năm 1975 và bà **Lê Thị B1**, sinh năm 1975 (là cha, mẹ ruột của bị cáo); nơi cư trú: **K đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng** (nay là phường C, thành phố Đà Nẵng); có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo **Ngô Nhật H**: ông **Nguyễn Thành Đ**, Luật sư Công ty TNHH H5, Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo **Huỳnh Đình H2**: ông **Nguyễn Lê V1**, Luật sư Công ty L2, Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo **Trần Siêu Anh H3**: ông **Lê Hữu P**, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ; có mặt.

4. Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hữu Quốc T1**: ông **Bùi Xuân N**, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ; có mặt.

5. Người bào chữa cho bị cáo **Tổng Ngọc T3**: ông **Nguyễn Hữu L1**, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ; có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác, bị hại, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: do có mâu thuẫn với nhóm thanh niên Xóm Chùa nên vào khoảng 17h00 ngày 23/4/2023, **Ngô Nhật H** (thuộc nhóm thanh niên H4) rủ **Nguyễn Quốc T, Trần Thanh P, Nguyễn Phạm Văn N, Phạm Viết D** cùng **Phạm Phú K** thuộc nhóm Tôn Đản để tập trung lực lượng đi tìm nhóm **Xóm C** đánh nhau. **K** rủ **Nguyễn Hữu Thành C, Trì Võ Nhật T1** và **Nguyễn Minh T2** (nhóm

Ngũ Hành S); T2 rử Ché Văn Quốc T3, Nguyễn Ngọc S1, Trần Nguyễn Tuấn P1 và Tôn Thất Trần Thanh T4 (nhóm M) và Nguyễn Xuân T5, do có mâu thuẫn với Nguyễn Lưu Hồng P2 (trú tại C T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng) trước đó nên T5 có nói với T3 sau khi đánh nhau với Xóm C1 thì qua hỗ trợ T5 đánh P2; T4 rử Nguyễn Đình S2 và Lê Quốc A. Cả nhóm hẹn gặp nhau ở cầu vượt H. Trước khi đi, Quốc A đến nhà Nguyễn Văn Minh Q mượn hung khí, Q biết rõ Anh mượn hung khí để đi đánh nhau nhưng vẫn đưa 04 cây rựa phát bờ cát trong túi đựng đàn ghi ta cho Anh sử dụng. Anh đem hung khí về đưa cho S2, S2 giữ lại 01 cây rựa phát bờ, còn 03 cây phát cho 03 thanh niên trong nhóm. Quá trình tập trung đi đánh nhau, Huỳnh Văn T6 (sinh ngày 22/7/2009, trú P815 B Chung cư P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) rử Nguyễn Văn A1, Nguyễn Phạm Duy P3; A1 rử Đặng Hoàng Gia H1; H1 rử Hồ Phước N1, Nguyễn Hữu Quốc T7, Phạm Thanh H2; Duy P3 rử Nguyễn Anh T8 cùng tham gia.

Nhóm Hòa S3 gồm: Nguyễn Quốc T điều khiển xe AirBlade biển kiểm soát 43F1-590.56 chở Ngô Nhật H ngồi sau cầm một cây dao phóng lợn; một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe AirBlade màu xám (chưa xác định biển số) chở Trần Thanh P ngồi sau cầm một cây ba chĩa; một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe Vario màu đen (chưa rõ biển số) chở Nguyễn Phạm Văn N ngồi sau cầm hai vỏ chai bia; Phạm Viết D (sinh năm 2007; trú tại đường A, thành phố Đà Nẵng) điều khiển xe SH màu đen (chưa xác định biển số) chở một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch). Khi đến nơi tập trung, D nhìn thấy khoảng 50 thanh niên đang cầm hung khí như: dao phóng lợn, ba chĩa, rựa phát bờ, kiếm, vỏ chai bia thì bỏ về, không tham gia. Khi cả nhóm đi đến đường L thì nhóm Hòa S3 gặp nhóm Tôn Đản .

Nhóm Tôn Đ gồm: một thanh niên chưa rõ lai lịch điều khiển xe AirBlade màu đen (chưa rõ biển số) chở Phạm Phú K ngồi sau cầm 01 bịch ớt bột; một thanh niên (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe Exciter 150 màu đen (chưa rõ biển số) chở Nguyễn Văn Phú Q1 ngồi sau cầm 02 vỏ chai bia và Trì Võ Nhật T1 cầm 01 cây đao; Nguyễn Thành Đ1 (sinh ngày 21/01/2008, trú tại: tầng E, Nhà A chung cư P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) điều khiển xe Raider màu đỏ đen (chưa rõ biển số) chở Huỳnh Văn T6 ngồi sau cầm 01 cây phóng lợn; Phạm Thanh H2 điều khiển xe Sirius màu đen (chưa rõ biển số) chở Nguyễn Hữu Quốc T7 ngồi sau cầm 02 vỏ chai bia; Nguyễn Văn A1 điều khiển xe AirBlade màu đỏ đen (chưa rõ biển số) chở Trần Anh Thanh T9 ngồi sau cầm 01 cây đao mèo; Nguyễn Anh T8 điều khiển xe Vaio màu đen (chưa rõ biển số) chở Nguyễn Phạm Duy P3 ngồi sau cầm 01 dao phóng lợn; Đặng Hoàng Gia H1 điều khiển xe AirBlade màu đen (chưa rõ biển số) chở Hồ Phước N1 ngồi sau cầm 01 cây rựa; một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) chở Nguyễn Hữu Thành C ngồi sau cầm 01 cây rựa.

Nhóm Ngũ Hành S gồm: Nguyễn Minh T2 điều khiển xe Vision màu đỏ biển kiểm soát 43H1-228.89 chở Lê Ngọc Kim T10 (là vợ của Nguyễn Minh T2. Khi đến điểm hẹn Thùy thấy nhiều thanh niên mang theo hung khí nên bỏ về, không tham gia); Trần Nguyễn Tuấn P1 điều khiển xe AirBlade màu đen (chưa rõ biển số) chở Nguyễn Ngọc S1; Nguyễn Xuân T5 điều khiển xe SH 150i, màu trắng,

biển kiểm soát 43C1- 871.99 chở một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch); một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) chở **Chế Văn Quốc T3** ngồi sau cầm 01 con dao.

Khi cả nhóm đi trên **đường C** thì gặp khoảng 20 thanh niên khác chưa rõ lai lịch cầm nhiều hung khí gồm dao phóng lợn, dao tự chế.

Nhóm Mân Thái gồm: **Tôn Thất Trần Thanh T4** điều khiển xe máy nhãn hiệu Satria, màu vàng (không rõ biển số) chở **Đặng Văn N2 H3** ngồi sau cầm cây dao phóng lợn, sau đó một thanh niên (không rõ lai lịch) đến đòi cho **H3** cây tuýp sắt; **Lê Quốc A** điều khiển chiếc xe máy Yamaha NVX màu xanh đen trắng, biển số 43G1 – 307.15 chở **Nguyễn Đình S2** ngồi sau cầm cây dao tự chế (kiểu dao phát cỏ bờ ruộng).

Tất cả các nhóm trên hẹn gặp nhau tại **Cầu vượt H, thành phố Đà Nẵng** lúc 23 giờ ngày 24/4/2023. Tại đây, hầu hết các đối tượng ngồi sau cầm theo hung khí, cả nhóm dùng xe mô tô di chuyển trên các tuyến đường từ **Cầu vượt H-T-Cầu vượt Ngã ba Huế-H**, đồng thời dàn hàng ngang, hò hét lớn tiếng, nẹt pô xe để đi tìm nhóm Xóm Chùa, gây náo loạn các tuyến đường, gây mất an ninh, trật tự nơi công cộng, ảnh hưởng đến tâm lý của nhiều người dân.

Cùng thời điểm trên, vào sáng ngày 24/4/2023, **Nguyễn Trần Phước T11** (sinh năm 2000, trú tại: **B P, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng**) lên mạng Facebook cá nhân phát hiện có hình ảnh tin nhắn của một người tên **Nguyễn Xuân T5** (sinh năm 1999, trú tại: **C P, P. B, Q. H, TP .**) với nội dung **T11** có nợ tiền của **T5** và đăng hình ảnh cá nhân của **T11** nên giữa **T11** và **T5** có nhắn tin cãi nhau, sau đó **T5** hẹn **T11** tối gặp để nói chuyện cho rõ ràng. **T11** kể lại sự việc với bạn là **Nguyễn Đình Phước L**, (sinh năm 1993, trú tại: **A N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**) và hẹn **L** đi uống cà phê, **L** có hẹn bạn **Phạm Văn T12** (sinh năm 1997, trú tại: **tổ F, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng**) cùng đi, trong lúc uống cà phê thì **T11** kể việc có mâu thuẫn với **T5** thì **L** nói có quen với **T5** và có bạn là **Nguyễn Lưu Hồng P2** cũng quen với **T5** nên nhờ **P2** nói chuyện giảng hoà với **T5**. Sau đó, **T11, L** và **T12** đi đến nhà **P2**, tại đây gặp **B** (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn của **L**, **B** có điện thoại nói chuyện với **T5** sau đó thông báo cho cả nhóm biết việc giữa **T11** và **T5** đã được giải quyết xong. Sau đó có **W** (không rõ nhân thân lai lịch-bạn **T11**) mượn xe mô tô SH biển kiểm soát 43D1-79399 của **T11** đi nên **T11** mượn xe Airblade biển kiểm soát 43E1-257.07 của **L** đi uống cà phê còn **P2, L** và **T12** đi ăn lẩu bò. Đến khoảng 0 giờ 30 phút rạng sáng ngày 25/4/2023, **T12** điện thoại cho **T11** nói đi gặp **T5** để nói chuyện giữa **P2** và **T5** có mâu thuẫn với nhau. Sau đó **T11** chở một thanh niên tên **B1** (chưa xác định lai lịch) đi đến **siêu thị B2** gặp **P2** và **T12** thì **P2** nói đi gặp **T5** để nói chuyện chứ không có đánh nhau nên **T11** chở **B1** cùng đi theo. Khi đi còn có **W** điều khiển xe mô tô của **L** cùng đi theo, còn **L** đi về nhà. **P2** gọi điện thoại cho **T5** nói đang ở **đường H** nhưng không thấy **T5** đến nên khi cả nhóm di chuyển đến nhà dì của **T5** ở **đường Y** chụp ảnh gửi cho **T5**, sau đó di chuyển đến **đường T** thì **P2** dùng điện thoại gửi định vị cho **T5**.

Thấy vậy, **T5** điều khiển xe chạy đi tìm nhóm **T11, P2** thì cả nhóm điều khiển xe chạy theo **T5** đi theo các tuyến **đường T - N – Trưng Nữ V**. **T5** điều khiển xe

mô tô biển số 43C1-87199 chở một nam thanh niên khi đến đường T thì T5 đi chậm lại để chờ nhóm T5 đến, khi thấy khoảng 03 đến 04 xe máy chạy đến gần T5 thì T5 tiếp tục đi tìm nhóm của P2 thì gặp nhóm P2 đang đứng ở đường T, T5 nói: “Tụi hần phía trước kia” đồng thời điều khiển xe đuổi theo. Thấy vậy, nhóm P2 chia nhau chạy vào trong kiệt 408 Trưng Nữ V, P2 chở T12 trên chiếc xe Vario màu trắng, biển số: 92N1 – 660.72 chạy thẳng đường T thì Quốc A chở S2 trên xe Yamaha NVX, màu xanh, biển kiểm soát: 43G1 – 307.15; Quốc Thái chở Nhật Hào trên xe Airblade, màu đỏ biển số 43F1 – 590.56, chạy đuổi theo xe Phúc trên các đường T - N - T. Khi qua đường T một đoạn thì xe Quốc A chạy lên trước bên phải và ép xe P2 vào lề đường phía bên trái, các xe còn lại chạy theo sau xe P2, ép xe P2 tông vào một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Innova màu bạc, biển số 43A – 143.72 của anh Hồ Tấn T13 (trú tại: tổ D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng) đậu dưới lòng đường (đối diện nhà số A T, thành phố Đà Nẵng), làm Phúc và T12 ngã xuống đường, cả hai bỏ xe chạy bộ lên lề đường hướng ngược lại, T12 leo vào hàng rào của một nhà dân nên thoát được, P2 chạy dọc trên vỉa hè, khi đến trước số nhà C T thì bị nhóm S2 chạy xe máy đuổi theo kịp, ép vào góc nhà. S2 cầm dao phát bờ xông vào trước, chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống, nhát thứ nhất P2 đưa tay lên đỡ nên trúng vào tay, nhát tiếp theo trúng vào đầu của P2. Nhật Hào, Quốc T cầm dao phóng lộn, dao tự chế xông vào chém vào P2 nhiều nhát, khi thấy P2 gục ngã thì cả nhóm bỏ đi. Quốc T và H quay ra xe Vario của P2 rồi dùng dao tự chế, dao phóng lộn đập lên phần nhựa của xe nhưng không gây thiệt hại, sau đó cả nhóm quay về đường T để gặp những người khác. Cùng thời điểm trên, W (người đi cùng với T11 và P2) điều khiển xe mô tô Airblade, màu trắng, biển số: 4E1 – 251.07 chạy vào kiệt 408 Trưng Nữ Vương thì bị nhóm T5 đuổi kịp, W vút xe máy và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen của P2 (Win mượn trước đó) lại trong kiệt và bỏ chạy, nhóm của T5 đuổi không kịp nên cả nhóm bỏ đi, khi đến đường H giao với Nguyễn Văn L1, T5 mở điện thoại ra kiểm tra thì phát hiện vị trí điện thoại của P2 vẫn còn ở trong kiệt 408 Trưng Nữ Vương nên T5 cùng mọi người trong nhóm quay lại tìm P2, khi đến nơi nhìn thấy Công an đang làm việc tại đó nên cả nhóm về lại Cầu vượt H, trả lại hung khí cho nhau rồi giải tán đi về. S2 thu lại số hung khí đem về nhà cất giấu. Chiều ngày 26/4/2023, Q điện thoại cho Quốc A lấy lại 04 cây dao thì Quốc A đến nhà S2 lấy 03 cây dao đựng trong túi đàn ghi ta (01 cây bị thất lạc) đem trả lại cho Nguyễn Văn Minh Q.

Ngoài Nguyễn Xuân T5, Nguyễn Đình S2, Ngô Nhật H, Lê Quốc A, Nguyễn Quốc T đuổi kịp nhóm Nguyễn Lưu Hồng P2 để đánh, chém, các đối tượng còn lại đuổi theo không kịp nên quay về, không tham gia gây thương tích cho P2.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 116/TgT ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y thành phố Đ đối với thương tích của Nguyễn Lưu Hồng P2 kết luận: Vết thương vùng đầu gây mẻ bản ngoài xương sọ đỉnh phải đã điều trị khâu vết thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm); vết thương mặt sau cẳng tay trái gây tổn thương gân cơ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm); vết thương mặt sau cẳng tay phải tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích

gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm). Các tổn thương trên do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên.

Về dân sự: bị hại **Nguyễn Lưu Hồng P** yêu cầu bồi thường tiền viện phí, thuốc, tiền công mất thu nhập, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 60.000.000 đồng; anh **Hồ Tấn T**-chủ xe ô tô nhãn hiệu Inova biển số 43A-143.72 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 3.500.000 đồng do xe bị hư hỏng.

Vụ thứ hai: do mâu thuẫn giữa **Trần Thanh Anh T1** thuộc nhóm “Tôn Đản” và **Trương Thanh B** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thuộc nhóm “Tô Hiệu”, nên tối ngày 22/10/2023, **T1** rủ: **Phạm Văn A**, **Võ Hoàng T2** thuộc nhóm “Kiến Lửa” và **Nguyễn Phạm Duy P1**, **Trì Võ Nhật T3**, **Huỳnh Đình H**, **Hồ Phước N**, **Nguyễn Hữu Quốc T4**, **Huỳnh Minh T5**, **Tổng Ngọc T6**, **Phan Quốc Việt C**, **Nguyễn Văn A1**, **Trần Siêu Anh H1** thuộc nhóm “Tôn Đản”, **Nguyễn Phạm Duy P1** rủ **Trần Vũ H2**; **Phạm Văn A** rủ: **Phạm Văn H3**, **Đặng Quy K**, **Lê Nguyễn H4**, **Lê Văn H5**, **Trần Hậu G**, **Ngô Thành T7**, **Lưu Văn T8**, **Ngô Văn Q** (sinh ngày 08/02/2008; trú: **K N**, phường **H**, quận **L**, TP **Đà Nẵng**) và **Đặng Việt H6** (sinh ngày 08/02/2008; trú: **K N**, phường **H**, quận **L**, TP **Đà Nẵng**) thuộc nhóm “Kiến Lửa”; **Võ H** rủ **Phan Đặng Ngọc D**.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 22/10/2023, thì tất cả tập trung tại quán cà phê “Tou zone” địa chỉ **A N**, phường **T**, quận **H**, thành phố **Đà Nẵng** để đi giải quyết mâu thuẫn, **T1** mang theo một cây dao tự chế dài khoảng 70 cm và một bình xịt hơi cay đến cùng 05 thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch; **Nguyễn Văn H7** (sinh ngày: 05/01/2006, trú: **K N**, phường **H**, quận **L**, TP **.**) điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển số 541.71 chở bạn gái tên **Mai Ngọc T9** (không rõ nhân thân, lai lịch) cũng đến ngồi uống nước.

Đến khoảng 21h30’ ngày 22/10/2023, cả 02 nhóm thống nhất đi tìm nhóm “Tô Hiệu” để đánh, lúc này **H7** chở **T9** đi về không tham, số còn lại đều sử dụng xe mô tô phân khối lớn để di chuyển, cụ thể: **Đặng Quy K** điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu trắng đen (không rõ biển số) chở **Trần Thanh Anh T1** cầm theo 01 cây dao để dưới cốp xe, phần cán dao nhô ra ngoài khoảng 10 cm và 01 bình xịt hơi cay để trong túi quần của **T1**; **Phạm Văn A** điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đen, biển số 43F1-615.61 chở **Ngô Thành T7** và **Lê Nguyễn H4** cầm 01 dây nịt; **Phạm Văn H3** điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đen (không rõ biển số) chở **Trần Hậu G**; **Ngô Văn Q** điều khiển xe mô tô Suzuki Satria màu đen, biển số 76H1-516.14 chở **Lưu Văn T8**; **Đặng Việt H6** điều khiển xe mô tô Honda Winner màu trắng (không rõ biển số) chở **Lê Văn H5**; **Phan Đặng Ngọc D** điều khiển xe mô tô Honda Vision màu trắng, biển số 43D1-878.70 chở **Võ Hoàng T2**; **Huỳnh Minh T5** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Ariblade màu đỏ đen, biển số 75H1-785.03 chở **Nguyễn Văn A1** cầm 01 dây nịt; **Nguyễn Hữu Quốc T4** điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ (không rõ biển số) chở **Hồ Phước N**; **Trần Siêu A2 H2** điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đen đỏ, biển số 43G1-025.63 chở **Huỳnh Đình H**; **Tổng Ngọc T6** điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển số 43G1-519.03 chở **Trì Võ Nhật T3**; **Trần Vũ H2** điều khiển xe mô tô

Honda SH Mode màu đen, biển số 75F1-293.04 chở **Nguyễn Phạm Duy P1** cầm 01 dây nịt dài khoảng hơn 01m, đầu nịt bằng kim loại và 01 viên bê tông rộng khoảng 10cm; một nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen (không rõ biển số) chở **Phan Quốc Việt C** và khoảng 04 nam thanh niên khác không rõ nhân thân lai lịch điều khiển xe mô tô không rõ đặc điểm.

Nhóm **T1** điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, lạng lách, chạy hàng 3-4 hàng ngang, nẹt pô trên **đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng** cầm theo dao, bình xịt hơi cay, dây nịt chạy theo lộ trình **đường N - T - N - đường B - Phan Đăng L** để tìm nhóm “Tô Hiệu”. Khi đến trước cổng **Công viên C**, tất cả điều khiển xe quay lại tiếp tục di chuyển theo lộ trình **Phan Đăng L - đường B, A1, H6 và P1** ngồi sau xe cầm dây nịt trên tay quay trên trời và tiếp tục di chuyển theo **đường B - B - N**. Khi chạy trên **đường N** theo hướng về chân **cầu T** khoảng 300 mét thì phát hiện nhóm “Tô Hiệu” (04 thanh niên) chạy xe mô tô theo hướng ngược lại (hướng về **đường B**), trong đó có **Trương Thanh B** và **Mai Xuân L1** (đều chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên **T1** gọi mọi người quay xe lại đuổi theo, nhóm “Tô Hiệu” tăng ga bỏ chạy đến vòng xoay **D-đường C-Cầu T** thì mất dấu và lạc nhóm, sau đó cả nhóm giải tán, trên đường đi về thì **T1** lấy bình xịt hơi cay sử dụng hết và vứt vỏ trên đường ray đoạn gần **đường T, TP**. (không thu giữ được).

D chở **T4** không đội mũ bảo hiểm về đến **cầu P, đường N** thấy lực lượng 911 **Công an T11** thì tăng ga bỏ chạy đến ngã ba **đường N - P thuộc phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng** thì bị lực lượng 911 mời về làm việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HSST-CTN ngày 08/8/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Tuyên bố: bị cáo **Ngô Nhật H8** phạm các tội “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo **Huỳnh Đình H, Trần Siêu Anh H1, Nguyễn Hữu Quốc T4, Tống Ngọc T6** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 3 Điều 57; các Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 102, 103 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo **Ngô Nhật H8** 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người”, 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo **Ngô Nhật H8** phải chấp hành là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 104 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 337/2025/HS-PT ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, nay là Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng; buộc bị cáo **Ngô Nhật H8** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2023.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đình H 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo **Trần Siêu Anh H1 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Quốc T4 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo **Tổng Ngọc T6 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 11/8/2025, bị cáo **Huỳnh Đình H** và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông **Huỳnh Đình L2**, bà **Nguyễn Hương G1** kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 15/8/2025, các bị cáo **Trần Siêu Anh H1**, **Nguyễn Hữu Quốc T4** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 12 và 20/8/2025, bị cáo **Tổng Ngọc T6** và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông **Tổng Văn T10**, bà **Lê Thị B1** kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 22/8/2025, bị cáo **Ngô Nhật H8** kháng cáo với nội dung giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo có kháng cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự đối với các bị cáo [Trần Siêu Anh H1](#), [Tống Ngọc T6](#) để giảm cho các bị cáo [Ngô Nhật H8](#), [Huỳnh Đình H](#), [Trần Siêu Anh H1](#), [Nguyễn Hữu Quốc T4](#) và [Tống Ngọc T6](#) mỗi bị cáo một phần hình phạt.

- Những người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Khi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức có phần hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tinh thần của Luật Tư pháp người chưa thành niên và giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo [Ngô Nhật H](#), [Huỳnh Đình H1](#), [Trần Siêu Anh H2](#), [Nguyễn Hữu Quốc T](#), [Tống Ngọc T1](#); người đại diện hợp pháp của bị cáo [H1](#) là ông [Huỳnh Đình L](#), bà [Nguyễn Hương G](#); người đại diện hợp pháp của bị cáo [T1](#) là ông [Tống Văn T2](#) và bà [Lê Thị B](#) kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của các chủ thể kháng cáo trong thời hạn quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Về tội danh:

Do có mâu thuẫn giữa [Ngô Nhật H](#) với nhóm thanh niên Xóm Chùa, mâu thuẫn giữa [Nguyễn Xuân T3](#) với [Nguyễn Lưu Hồng P](#), [Trần Thanh Anh T4](#) với [Trương Thanh B1](#), các bị cáo đã kêu gọi, rủ rê, tập hợp nhiều bị cáo thuộc nhiều nhóm khác nhau, cùng hỗ trợ để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn, cụ thể:

[Ngô Nhật H](#) thuộc nhóm [H](#) rủ nhiều bị cáo trong nhóm [Tôn Đ](#), trong đó có [Phạm Phú K](#), tập trung đi tìm nhóm [Xóm C](#) đánh nhau. Theo đó, [K](#) tiếp tục rủ [Nguyễn Xuân T3](#) và nhiều bị cáo khác trong các nhóm [Ngũ Hành S](#), [Mân T5](#) cùng tham gia. Khi được [T3](#) đề xuất hỗ trợ [T3](#) đánh [Nguyễn Lưu Hồng P](#) sau khi đánh nhóm [Xóm C](#) xong thì các nhóm thống nhất. Lúc 23 giờ ngày 24/4/2023, các nhóm [Hòa S1](#) (gồm 07 người), nhóm [Tôn Đ](#) (gồm 17 người), nhóm [Ngũ Hành S](#) (gồm 07 người), nhóm [Mân T5](#) (gồm 04 người) hẹn gặp nhau tại [cầu vượt H](#), [thành phố Đà Nẵng](#). Để đi tìm nhóm [Xóm C](#), các nhóm dùng xe mô tô chở nhau, hầu hết các đối tượng ngồi sau đều cầm theo hung khí, di chuyển trên nhiều tuyến đường, dàn hàng ngang, hò hét lớn tiếng, nẹt pô xe, gây náo loạn trên các cung

đường di chuyển từ cầu vượt H tới đường T lên cầu vượt Ngã ba Huế đến đường H. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 25/4/2023, nhóm của Nguyễn Lưu Hồng P gồm có P, Phạm Văn T6 và 03 người khác hẹn gặp T3 để nói chuyện. Đồng thời, T3 và nhóm của T3 cũng đi tìm nhóm của P thì gặp nhóm của P ở đường T. Lúc này, Lê Quốc A chở Nguyễn Đình S2, Nguyễn Quốc T7 chở Ngô Nhật H đuổi theo xe P đang chở T6 đến đoạn đường T thì ép xe P làm Phức và T6 ngã xuống đường; sau đó, P và T6 bỏ chạy, T6 chạy vào nhà dân trốn thoát còn P bị nhóm của S2 chạy xe máy đuổi kịp, ép vào góc nhà. S2 cầm dao phát bờ chém 02 nhát từ trên xuống trúng vào tay và đầu của P; Ngô Nhật H và Nguyễn Quốc T7 cầm dao phóng lộn, dao tự chế chém nhiều nhát vào người P. Hậu quả gây tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Lưu Hồng P là 12%.

Ở vụ việc khác và thời gian khác, khi được Trần Thanh Anh T4 cùng thuộc nhóm Tôn Đ với nhau rủ đi tìm đánh nhóm Tô H3 thì Huỳnh Đình H1, Nguyễn Hữu Quốc T, Trần Siêu Anh H2, Tống Ngọc T1 đều đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/10/2023, các bị cáo H1, T, H2, T1 cùng các đối tượng khác trong nhóm Tôn Đ và nhóm Kiến L1 (tất cả gồm 29 người) sử dụng xe mô tô phân khối lớn, không đội mũ bảo hiểm chở nhau dàn 3 - 4 hàng ngang, lạng lách, nẹt pô trên đường N; các đối tượng cầm theo dao, bình xịt hơi cay, dây nịt chạy xe mô tô trên nhiều tuyến đường để tìm nhóm Tô H3. Khi phát hiện thấy người của nhóm Tô Hiệu, các bị cáo truy đuổi từ đường N đến vòng xoay Đ - đường C - cầu T thì mất đầu nên cả nhóm giải tán.

Với các hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Ngô Nhật H “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo Huỳnh Đình H1, Trần Siêu Anh H2, Nguyễn Hữu Quốc T và Tống Ngọc T1 “Gây rối trật tự công cộng”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, thấy rằng:

Chỉ vì mâu thuẫn cá nhân nhỏ nhất, không rõ ràng mà các bị cáo tụ tập băng nhóm, rủ rê lôi kéo, chuẩn bị hung khí đánh nhau, di chuyển bằng xe mô tô phân khối lớn, nẹt pô, la ó trên nhiều tuyến đường lúc đêm khuya trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Thậm chí giữa Ngô Nhật H và Nguyễn Lưu Hồng P không quen biết, mâu thuẫn gì nhau nhưng khi được Nguyễn Xuân T3 đề nghị hỗ trợ T3 đánh P thì H tiếp nhận và thực hành tích cực. Sau khi P bị S2 chém trúng tay và đầu, H cùng Quốc T7 tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào người P, khi thấy P gục ngã thì nhóm của H bỏ đi. Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Nhật H thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời hành vi của các bị cáo làm mất an toàn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Trong vụ án này, giữa bị cáo H với các bị cáo H1, H2, T, T1 thực hiện hành vi phạm tội độc lập, khác nhau về thời gian, địa điểm nên cần xem xét vai trò của mỗi bị cáo tương ứng với vụ việc mà bị cáo tham gia. Đối với vụ việc có Hào

tham gia, ban đầu, **H** là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác, trong đó có bị cáo dưới 18 tuổi tham gia đánh nhau, làm tiền đề để các bị cáo tập hợp băng nhóm gây náo loạn đường phố. Sau đó, **T3** khởi xướng đi đánh người khác thì **H** cũng tham gia tích cực với nhóm của **Nguyễn Đình S2** để ép xe của bị hại **P** và trực tiếp tác động lên cơ thể bị hại, góp phần gây thương tích cho bị hại sau khi bị **S2** gây tổn thương chính. Các bị cáo **H1**, **H2**, **T**, **T1** tham gia phạm tội vì do **Trần Thanh Anh T4** khởi xướng, lôi kéo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo **H** và các bị cáo **H1**, **H2**, **T**, **T1** thấp hơn bị cáo đầu vụ; đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với **Ngô Nhật H** là có căn cứ.

Tuy nhiên, hành vi của bị cáo **H** chưa gây ra hậu quả chết người nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo **H** đã bồi thường cho gia đình bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình các bị cáo **H**, **T1**, **H2** có người tham gia kháng chiến và có công với cách mạng; bị cáo **T** được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ cho mỗi bị cáo khi lượng hình.

Trên cơ sở xem xét toàn diện vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt **Ngô Nhật H** 06 năm tù về tội “Giết người”, 01 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; **Huỳnh Đình H1**, **Trần Siêu Anh H2**, **Nguyễn Hữu Quốc T**, **Tổng Ngọc T1** mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện sự phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự và phù hợp với quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên cũng như công tác giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.3]. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo **Ngô Nhật H** cung cấp tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; tiếp tục tự nguyện hỗ trợ, bồi thường thêm cho bị hại **Nguyễn Lưu Hồng P** số tiền 10.000.000đ và bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo **Nguyễn Hữu Quốc T** nộp số tiền 200.000đ án phí sơ thẩm; bị cáo được Ban chấp hành Đoàn thanh niên phường **A** xác nhận tích cực tham gia hoạt động phong trào Đoàn tại địa phương cư trú; hưởng ứng lời kêu gọi của Công an phường, bị cáo tự nguyện giao nộp vũ khí tự chế phát hiện trên đường nên được Công an phường **A**; gia đình bị cáo có nhiều thân nhân là người có công với nước, cụ thể: ông **Nguyễn T8** và ông **Nguyễn Đình K1** là ông ngoại chú của bị cáo đều là Liệt sỹ, bà **Nguyễn Thị S3** là bà ngoại cô của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Gia đình bị cáo **Huỳnh Đình H1** là gia đình có công với cách mạng, bà cố ngoại bị cáo là bà **Nguyễn Thị L2** là Liệt sỹ.

Hội đồng xét xử thấy rằng, đối với **Ngô Nhật H**, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặc dù **H** có tác động lên cơ thể của **P** tuy nhiên

thương tích của bị hại chủ yếu do **Nguyễn Đình S2** tác động chính gây ra; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chỉ mới hơn 16 tuổi, nhận thức còn hạn chế, bồng bột, non trẻ. Nhà nước luôn có nhiều chính sách ưu tiên, bảo vệ các đối tượng chưa đủ 18 tuổi; đặc biệt là trong nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mục đích giúp người chưa thành niên sửa chữa sai lầm và phát triển lành mạnh. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự theo tinh thần Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, 52 của Bộ luật Hình sự và nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo **Ngô Nhật H** ở tội “Giết người”. Đối với các bị cáo **Huỳnh Đình H1**, **Trần Siêu Anh H2**, **Nguyễn Hữu Quốc T** và **Tổng Ngọc T1**, cũng như bị cáo **H**, các bị cáo đều nhỏ tuổi, nhận thức chưa đầy đủ và bị người khác rủ rê, lôi kéo. Mặc khác, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **H2** và **T1** nhưng không áp dụng, không quyết định trong bản án là thiếu sót. Xét thấy, tài liệu mà các bị cáo cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện thái độ thật sự ăn năn, hối cải của các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Ngô Nhật H**, **Huỳnh Đình H1**, **Trần Siêu Anh H2**, **Nguyễn Hữu Quốc T** và **Tổng Ngọc T1**; chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo **Huỳnh Đình H1** là ông **Huỳnh Đình L**, bà **Nguyễn Hương G** và người đại diện hợp pháp của bị cáo **Tổng Ngọc T1** là ông **Tổng Văn T2**, bà **Lê Thị B**; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HSST-CTN ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo **Ngô Nhật H**, **Huỳnh Đình H1**, **Trần Siêu Anh H2**, **Nguyễn Hữu Quốc T**, **Tổng Ngọc T1** không phải chịu.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Ngô Nhật H**, **Huỳnh Đình H1**, **Trần Siêu Anh H2**, **Nguyễn Hữu Quốc T**, **Tổng Ngọc T1**;

- Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo **Huỳnh Đình H1** là ông **Huỳnh Đình L**, bà **Nguyễn Hương G** và người đại diện hợp pháp của bị cáo **Tổng Ngọc T1** là ông **Tổng Văn T2**, bà **Lê Thị B**;

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HSST-CTN ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với các bị cáo.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 3 Điều 57; các Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 102, Điều 103, Điều 104 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo **Ngô Nhật H** 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”, 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Ngô Nhật H** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 337/2025/HS-PT ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng), buộc bị cáo **Ngô Nhật H** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2023.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đình H1** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Trần Siêu Anh H2** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Quốc T** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Tổng Ngọc T1** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo **Ngô Nhật H**, **Huỳnh Đình H1**, **Trần Siêu Anh H2**, **Nguyễn Hữu Quốc T**, **Tổng Ngọc T1** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên